

Số: /UBND-KT

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2019

V/v báo cáo đánh giá tình hình hoạt
động hiệu quả của HTX tại các địa
phương.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 7927/BKHĐT-HTX ngày 28/10/2019 về việc báo cáo đánh giá tình hình hoạt động hiệu quả của HTX tại các địa phương, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

I. Khái quát chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa

1. Điều kiện tự nhiên

Bình Định là tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Lãnh thổ của tỉnh trải dài 110 km theo hướng Bắc - Nam, diện tích tự nhiên: 6.071,3 km², diện tích vùng lãnh hải: 36.000 km². Địa hình của tỉnh tương đối phức tạp, thấp dần từ Tây sang Đông, với độ chênh lệch khá lớn (khoảng 1.000m). Các dạng địa hình phổ biến là: Vùng núi, đồi và cao nguyên: chiếm 70% diện tích toàn tỉnh với độ cao trung bình 500 - 1.000m, đỉnh cao nhất là 1.202m ở xã An Toàn (huyện An Lão). Bình Định có tính chất nhiệt đới ẩm, gió mùa, thích hợp cho cây trồng nhiệt đới. Cấu tạo địa chất, địa hình, khí hậu làm cho Bình Định tuy không có đồng bằng rộng lớn nhưng có đồng ruộng phì nhiêu, đa dạng về sản phẩm nông, lâm, ngư, nhiều tài nguyên khoáng sản, tiềm năng thủy điện, điện gió và điện mặt trời.

2. Kinh tế

Bình Định có vị trí địa kinh tế đặc biệt quan trọng trong việc giao lưu với các quốc gia ở khu vực và quốc tế; nằm ở trung điểm của trục giao thông đường sắt và đường bộ Bắc - Nam Việt Nam, đồng thời là cửa ngõ ra biển Đông gần nhất và thuận lợi nhất của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Đông Bắc Thái Lan thông qua Quốc lộ 19 và cảng biển quốc tế Quy Nhơn.

Về các chỉ tiêu kinh tế: Năm 2018, Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,32% (kế hoạch 7-7,2%). Trong đó, giá trị tăng thêm của các ngành:

- + Nông, lâm, thủy sản tăng 4,99% (kế hoạch 3%).
- + Công nghiệp, xây dựng tăng 9,03% (kế hoạch 10-10,2%).
- + Dịch vụ tăng 7,38% (kế hoạch 7,2-7,5%).

+ Thuế trừ trợ cấp sản phẩm 8,43% (kế hoạch 6,5%).

Năm 2019, kinh tế trong nước chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát. Đối với tỉnh Bình Định, tình hình nắng nóng gây khô hạn đã tác động tiêu cực đến sản xuất công nghiệp, nông nghiệp; bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tuy có nhiều nỗ lực, cố gắng nhưng vẫn còn gặp khó khăn. Trước tình hình đó, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, căn cứ các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ năm 2019, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi. Triển khai thực hiện nhiệm vụ 9 tháng năm 2019 đạt kết quả như sau:

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt 20.327,3 tỷ đồng, tăng 3,3% so với cùng kỳ. Trong đó, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 12.097,9 tỷ đồng, tăng 1,4%; ngành lâm nghiệp đạt 707,7 tỷ đồng, tăng 6,7%; ngành thủy sản đạt 7.521,7 tỷ đồng, tăng 6,2% so với cùng kỳ.

Giá trị sản xuất công nghiệp đạt gần 32.390 tỷ đồng, tăng 9,52% so với cùng kỳ. Trong đó, hầu hết các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh đều tăng trưởng khá như: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,12%; ngành khai khoáng tăng 19,07%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải tăng 7,95%; riêng ngành sản xuất và phân phối điện giảm 22,87% so với cùng kỳ.

Giá trị sản xuất xây dựng đạt 11.472 tỷ đồng, tăng 10,7% so với cùng kỳ. Trong đó: công trình nhà ở đạt 4.445,6 tỷ đồng, tăng 10,1%; công trình nhà không ở đạt 1.982,6 tỷ đồng, tăng 9,6%; công trình kỹ thuật dân dụng đạt 4.156,4 tỷ đồng, tăng 11,5%; hoạt động xây dựng chuyên dụng đạt 887,4 tỷ đồng, tăng 12,2%.

Về thương mại, dịch vụ, tài chính:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 55.383,1 tỷ đồng, tăng 14,9% so với cùng kỳ; Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 672,5 triệu USD, đạt 77,3% kế hoạch năm và tăng 11,5% so với cùng kỳ; Tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 286 triệu USD, tăng 0,9% so với cùng kỳ.

Hoạt động du lịch tiếp tục phát triển, tổng lượng khách du lịch đến tỉnh đạt 4.14 triệu lượt khách, tăng 19,8% so với cùng kỳ (trong đó khách du lịch quốc tế 310.730 lượt, tăng 30,7%; khách nội địa 3,83 triệu lượt, tăng 19%). Dịch vụ vận chuyển hành khách đạt 34,3 triệu hành khách, tăng 12,1% và luân chuyển trên 3.326,6 triệu hành khách.km, tăng 10,2% so với cùng kỳ. Vận chuyển hàng hoá đạt 18,4 triệu tấn, tăng 24,1%, luân chuyển đạt trên 2.740 triệu tấn.km, tăng 22,1% so với cùng kỳ. Hàng hóa thông qua cảng biển 9 tháng đạt 7,72 triệu TTQ, tăng 13,1% so với cùng kỳ.

Tổng nguồn vốn huy động tại địa phương là 62.429 tỷ đồng, tăng 13,9% so với cùng kỳ; tổng dư nợ là 76.079 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ, trong đó nợ xấu chiếm 0,8% so với tổng dư nợ. Tổng thu ngân sách 9.755 tỷ đồng, đạt 97,6% dự toán năm và tăng 72,1% so với cùng kỳ.

3. Văn hóa xã hội

Trong điều kiện kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn, ngân sách còn hạn chế nhưng các lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn được chăm lo tốt hơn, góp phần thiết thực vào việc bảo đảm an sinh xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

Các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao, thông tin – tuyên truyền, báo chí, phát thanh, truyền hình tiếp tục được phát huy phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân. Phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì và từng bước xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao của một số môn có thế mạnh của tỉnh như võ thuật, điền kinh, bơi lội, bóng đá... Hoạt động du lịch của Bình Định cũng hết sức sôi động

Giáo dục - đào tạo - dạy nghề phát triển mạnh về cơ sở vật chất, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo. Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh, đa dạng hoá các loại hình trường lớp, các loại đào tạo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập và phát triển nguồn nhân lực

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân có nhiều tiến bộ đã tích cực triển khai tốt công tác y tế dự phòng, kịp thời triển khai các biện pháp khẩn cấp phòng chống dịch bệnh nguy hiểm, không để xảy ra dịch bệnh lớn; công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh được quan tâm chỉ đạo và giám sát chặt chẽ.

II. Tình hình phát triển HTX

Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh hiện có 209 HTX, tăng 5 HTX so với cuối năm 2018 do thành lập mới 09 HTX, hợp nhất 4 HTX thành 2 HTX mới và giải thể 02 HTX. Trong đó, có 158 HTX nông nghiệp, 27 Quỹ TDND, 14 HTX vận tải, 10 HTX tiêu thụ công nghiệp và dịch vụ.

Hiện nay, tổng số thành viên của các HTX là 271.169 thành viên, tổng nguồn vốn hoạt động 3.311,5 tỷ đồng, doanh thu ước đạt 1.083,6 tỷ đồng, lợi nhuận ước đạt 39,9 tỷ đồng và thu nhập bình quân của người lao động là 3,41 triệu đồng/tháng.

Tổng số cán bộ quản lý HTX hiện nay là 1.482 người, trong đó 416 người trình độ đại học, cao đẳng (chiếm 28%), 484 người trình độ trung cấp (chiếm 32,7%) và còn lại 39,3% trình độ sơ cấp và chưa qua đào tạo.

Kết quả phân loại HTX: HTX xếp loại tốt chiếm tỷ lệ 18,32%; khá 22,28%; trung bình 41,58%; yếu 17,82% (có 7 HTX không phân loại).

1. HTX nông nghiệp

Toàn tỉnh hiện có 158 HTX nông nghiệp tăng 05 HTX so với đầu năm. Trong đó: 153 HTX chuyên nông nghiệp, 01 HTX chăn nuôi, 01 HTX lâm nghiệp, 02 HTX DV du lịch thủy sản, 01 HTX thủy sản. Tổng số 202.639 thành viên, tổng nguồn vốn hoạt động là 695,3 tỷ đồng, trong đó có 137,4 tỷ đồng vốn

điều lệ, tổng doanh thu ước đạt 609,2 tỷ đồng, lợi nhuận ước đạt 15,7 tỷ đồng, thu nhập bình quân của người lao động là 1,9 triệu đồng/tháng.

Một số HTX nông nghiệp đã mạnh dạn nghiên cứu thị trường, tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh cho đơn vị mình như tham gia liên doanh liên kết, tham gia chuỗi giá trị sản phẩm (HTX nông nghiệp Mỹ Hòa, HTX nông nghiệp Phước Quang, HTX Nông nghiệp Ngọc An, HTX nông nghiệp Phước Sơn,...), mở rộng đa dạng ngành nghề kinh doanh, nhiều lĩnh vực mới (nuôi cá lồng bè ở HTX nông nghiệp Cát Hưng, trồng rau an toàn ở HTX nông nghiệp Nhơn Thọ 2...).

Hiện nay, đã có 25 HTX nông nghiệp thực hiện sản xuất gắn với chuỗi giá trị. Trong đó, HTX NN Mỹ Hòa đã được Liên minh HTX Việt Nam chọn làm điểm tham gia chuỗi giá trị sản phẩm năm 2019 với số tiền hỗ trợ là 320 triệu đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều HTX nông nghiệp hoạt động với quy mô nhỏ, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các HTX chưa đa dạng, chỉ thực hiện một số dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất của thành viên, số khâu dịch vụ mà HTX tổ chức thực hiện chưa nhiều chủ yếu dựa vào nguồn cấp bù thủy lợi phí, kênh mương nội đồng.

2. HTX vận tải

Toàn tỉnh hiện có 14 HTX vận tải, tổng số 576 thành viên, nguồn vốn hoạt động 578,9 tỷ đồng, vốn điều lệ 23,7 tỷ đồng, doanh thu ước đạt 198 tỷ đồng, lợi nhuận ước tính 1,8 tỷ đồng, thu nhập bình quân của người lao động 3,9 triệu đồng/tháng.

Nhìn chung, các HTX vận tải trên địa bàn tỉnh góp phần phục vụ tốt cho nhu cầu đi lại của người dân. Một số HTX đã đẩy mạnh hoạt động dịch vụ vận tải bằng taxi, vận tải hành khách, sửa chữa cơ khí... và hoạt động có hiệu quả. Tuy nhiên, đa số các HTX hoạt động theo mô hình dịch vụ hỗ trợ nên việc quản lý các phương tiện vận tải gặp không ít khó khăn, thành viên làm chủ sở hữu nên việc thực hiện nghĩa vụ thuê cho Nhà nước còn chậm, thậm chí một vài đơn vị thu không đạt.

Đối với những khó khăn, vướng mắc của các HTX vận tải trên địa bàn tỉnh tồn tại trong thời gian qua (chủ yếu là vấn đề thuế), UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan (Liên minh HTX tỉnh, Cục thuế tỉnh, Sở giao thông vận tải) phối hợp tham mưu UBND tỉnh đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ, giúp các HTX ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó, trong năm 2019 đã khảo sát và xây dựng mức doanh thu tối thiểu đối với phương tiện kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 28/8/2019.

3. HTX tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Toàn tỉnh hiện có 10 HTX tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Trong đó: 8 HTX tiểu thủ công nghiệp, 1 HTX bốc xếp, 1 HTX dịch vụ điện. Tổng số thành viên hiện nay 2.738 người, tổng nguồn vốn hoạt động 102,3 tỷ đồng, tổng doanh

thu ước đạt 109,8 tỷ đồng, lợi nhuận ước tính 9,5 tỷ đồng và thu nhập bình quân của người lao động là 3,4 triệu đồng/tháng.

Một số HTX tiêu thủ công nghiệp đã huy động thêm nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, khoa học công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đồng thời mở rộng ngành nghề, đa dạng mẫu mã sản phẩm (như HTX sản xuất đá Bình Đê, HTX gạch ngói Phú Phong...). Đặc biệt, một số HTX mới thành lập nhưng đã có những hoạt động hiệu quả, đem lại những tín hiệu tích cực cho lĩnh vực này.

4. Quỹ tín dụng nhân dân

Toàn tỉnh hiện có 27 quỹ tín dụng đang hoạt động ổn định trên địa bàn 72 xã, phường, thị trấn của 7 huyện, thị xã. Tổng số thành viên hiện nay là 65.216 người. Tổng nguồn vốn hoạt động 1.935 tỷ đồng, vốn điều lệ 51,8 tỷ đồng, tổng doanh thu ước đạt 166,6 tỷ đồng, tổng lợi nhuận ước đạt 12,9 tỷ đồng, thu nhập bình quân 11,75 triệu đồng/tháng.

Các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh tiếp tục hoạt động ổn định và hiệu quả. Các Quỹ TDND thông qua việc huy động vốn nhân rồi trong dân đã chủ động tạo điều kiện cho hộ gia đình, các thành viên của Quỹ vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh chủ yếu để đầu tư phục vụ sản xuất nông nghiệp như mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi, góp phần hạn chế việc cho vay nặng lãi trong dân. Một số Quỹ TDND hoạt động hiệu quả cao như: Quỹ TDND Bồng Sơn, Quỹ TDND Ngô Mây, Quỹ TDND Bình Nghi...

5. Đề xuất HTX tham gia đề án thí điểm

Hai HTX được đề xuất dưới đây là HTX xếp loại tốt (kết quả xếp loại năm 2018) theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và đạt các tiêu chí quy định tại Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Tiêu chí HTX nông nghiệp điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh Bình Định.

a. HTX nông nghiệp Phước Hưng, huyện Tuy Phước

HTX nông nghiệp Phước Hưng được thành lập năm 1977, đã chuyển đổi và hiện đang hoạt động theo Luật HTX năm 2012; là đơn vị 2 lần nhận Cờ thi đua của Chính Phủ, 3 lần nhận cờ thi đua của UBND tỉnh, 2 lần nhận Huân chương lao động hạng 3 cùng nhiều bằng khen. Tổng số thành viên của HTX (HTX) là 2452 hộ.

HTX đang tổ chức 8 khâu dịch vụ gồm: thủy lợi, liên kết sản xuất tiêu thụ lúa giống, vật tư nông nghiệp, cuốn rơm rạ bằng máy, sấy lúa giống, quản lý điện nông thôn, xăng dầu, tín dụng nội bộ.

Tổng doanh thu năm 2018 trên 48 tỷ đồng, lợi nhuận đưa vào phân phối trên 1,14 tỷ đồng, tỷ lệ chia lãi trên vốn góp đạt 17,2% năm. Lương bình quân của cán bộ quản lý ở thời điểm hiện tại là 6,24 triệu đồng/người/tháng.

Từ năm 2010 đến nay, bên cạnh việc đổi mới và nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện có, HTX tổ chức dịch vụ liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống với Tập đoàn Thái Bình Seed – Chi nhánh Miền Trung Tây Nguyên: sản lượng thu mua bình quân trên 1.500 tấn /năm, cá biệt có năm lên đến 2.700 tấn/ năm; doanh thu dịch vụ tiêu thụ hàng năm gần 14 tỷ đồng, giá trị gia tăng đem lại cho thành viên khoảng 2,5 tỷ đồng/năm. Hiện nay, HTX đang thực hiện dự án Cánh đồng lớn sản xuất lúa với diện tích là 100 ha được phê duyệt tại Quyết định số 4948/QĐ-UBND tỉnh ngày 30/12/2016 UBND tỉnh Bình Định.

HTX đã làm tốt vai trò cầu nối giữa thành viên với các doanh nghiệp thực hiện liên kết liên doanh, kêu gọi liên kết 4 nhà, tìm đầu ra sản phẩm hàng hóa cho thành viên, cung cấp dịch vụ với giá tốt, hỗ trợ vốn cho thành viên, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế hộ phát triển, đối ứng vốn vào một số công trình thủy lợi, điện nông thôn. HTX thường xuyên tổ chức tuyên truyền vận động thành viên của mình làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương, đề cao tinh thần tương thân tương ái, làm tốt công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa.

b. HTX nông nghiệp II Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn

HTX nông nghiệp 2 Nhơn Thọ được thành lập 1981, đã chuyển đổi và hiện đang hoạt động theo Luật HTX năm 2012, là đơn vị 2 lần nhận Cờ thi đua của UBND tỉnh, cùng nhiều bằng khen. Tổng số thành viên của HTX là 938 hộ.

HTX đang tổ chức 10 khâu dịch vụ gồm: thủy lợi nội đồng, bảo vệ thực vật, làm đất, khuyến nông, cung ứng vật tư phân bón, sản xuất giống cây trồng, sản xuất rau quả VietGap, tín dụng nội bộ, quản lý nghĩa trang nhân dân, quản lý khai thác kinh doanh chợ nông thôn, xây dựng cơ bản vừa và nhỏ.

Tổng doanh thu năm 2018 đạt 9,046 tỷ đồng, lợi nhuận đưa vào phân phối đạt gần 0,5 tỷ đồng, phân phối lợi nhuận theo vốn góp cho thành viên đạt trên 9,0%/năm; và HTX luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước (thuế TNDN phát sinh từ năm 2007). Lương bình quân của cán bộ quản lý ở thời điểm hiện tại là 5,315 triệu đồng/người/tháng. Ngoài chia lãi theo vốn góp, thành viên được chia lãi trực tiếp theo mức độ sử dụng dịch vụ trên 150 triệu đồng theo Luật HTX năm 2012.

Từ năm 2009 đến nay, HTX đã liên kết với Công ty cổ phần giống cây trồng Thái Bình, Trung tâm giống cây trồng Bình Định, Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương tổ chức sản xuất và tiêu thụ lúa giống. Hàng năm, sản xuất gần 200ha với 456 hộ nông dân tham gia và tổ chức tiêu thụ 3.139 tấn lúa giống các loại. Giá trị tăng thêm cho thành viên trên 4,7 tỷ đồng so với sản xuất thông thường. Ngoài cây lúa, HTX còn liên kết với Nhà máy Đường tổ chức tiêu thụ 4.012 tấn mía nguyên liệu; Trang trại Bò sữa Bình Định tiêu thụ 941,72 tấn cỏ làm thức ăn xanh cho Bò sữa, đã mang lại cho HTX doanh thu trên 28,955 tỷ

đồng. Từ cuối năm 2018, HTX liên kết với Công ty TNHH MTV lâm nghiệp An Bình (Quảng Nam) trồng mới 2ha cây Đinh Lăng, sản phẩm thu hoạch được Công ty hợp đồng tiêu thụ hết sản phẩm để đưa về nhà máy chế biến; đồng thời triển khai sản xuất 3,4 ha rau, quả an toàn ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, hai sản phẩm chủ lực đầu tiên của HTX là dưa hấu và dưa lê vỏ vàng đã được công nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap và đang dần hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ với các Cửa hàng rau quả sạch ở Quy Nhơn, Gia lai, Công ty TNHH Gia Vị Nhiệt đới.

Hoạt động của HTX đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển hàng hoá, có hiệu quả kinh tế cao; giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo trong nông nghiệp, nông thôn. HTX còn tích cực tham gia vào quy hoạch phát triển sản xuất, quy hoạch thủy lợi, giao thông nội đồng, vận động hộ thành viên tham gia hiến đất, đóng góp kinh phí làm đường giao thông nông thôn, làm cơ sở thực hiện hiệu quả tiêu chí về giao thông và thủy lợi, mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ sản xuất.

III. Kết quả thực hiện chính sách

Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đối với HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 như sau:

1. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Từ nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, năm 2019 đã tổ chức 01 lớp tập huấn cho 83 cán bộ HTX với tổng kinh phí 97,8 triệu đồng. Ngoài ra, có khoảng 150 lượt cán bộ HTX được tập huấn lồng ghép thông qua các lớp bồi dưỡng dành cho cán bộ cấp huyện, xã, thôn từ nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch truyền thông, thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới.

Về thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX: Tỉnh đã có Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 07/06/2019 ban hành kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học về làm việc có thời hạn ở các HTX nông nghiệp giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo đó, các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ một lần để thuê 01 cán bộ trẻ có trình độ đại học về làm việc có thời hạn tại HTX với tổng dự toán kinh phí thực hiện là 287,6 triệu đồng (năm 2019 là 102,2 triệu đồng và năm 2020 là 185,4 triệu đồng).

Để triển khai thực hiện kế hoạch này, ngày 20/8/2019 UBND tỉnh đã có Quyết định số 2915/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh sách các HTX thực hiện thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học về làm việc có thời hạn ở các HTX nông nghiệp giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể: HTX nông nghiệp Phước Quang (huyện Tuy Phước), HTX nông nghiệp I Mỹ Hiệp (huyện Phù Mỹ), HTX nông nghiệp II Nhơn Thọ (thị xã An Nhơn), HTX dịch vụ nông nghiệp Định Quang (huyện Vĩnh Thạnh), HTX nông nghiệp Thuận Nghĩa (huyện Tây Sơn).

2. Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Đa số các HTX chỉ cung cấp các dịch vụ đầu vào cho sản xuất của hộ thành viên, việc sản xuất, chế biến sản phẩm còn ít nên số HTX tham gia các hội chợ thương mại giới thiệu sản phẩm còn hạn chế. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 77/2016/QĐ-UBND ngày 19/2/2016 ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định. Năm 2019, có 10 lượt HTX được hỗ trợ để tham gia các buổi trưng bày tại các hội nghị hoặc triển lãm tại hội chợ với tổng kinh phí 38,5 triệu đồng.

3. Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

Thông qua hoạt động của hệ thống khuyến nông và kinh phí hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng hỗ trợ một số HTX chuyển giao tiên bộ, kỹ thuật về trồng trọt (như: Công nghệ thâm canh lúa SRI và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), hệ thống tưới nhỏ giọt, trồng rau an toàn...) cho thành viên và nông dân đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Dự kiến năm 2019 có 7 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

4. Về thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của các HTX

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 về Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bình Định”, dự kiến năm 2019 hỗ trợ 10 HTX thành lập mới trong năm với tổng kinh phí là 100 triệu đồng.

5. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Ngoài ngân sách tỉnh để hỗ trợ xây dựng các công trình kiên cố hóa kênh mương nội đồng, giao thông nội đồng; năm 2019 đã hỗ trợ kết cấu hạ tầng (nhà kho, sân phơi, cửa hàng vật tư nông nghiệp, xưởng sấy lúa, hệ thống tưới tiết kiệm) cho 7 HTX với tổng kinh phí 2.800 triệu đồng từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng NTM, hỗ trợ 2 HTX (có trụ sở chính nằm ngoài phạm vi chương trình nông thôn mới) với tổng kinh phí 300 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.

6. Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các địa phương tổ chức thực hiện tốt chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh theo Quyết định 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009, Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Tuy nhiên, việc hỗ trợ chỉ dành cho người sản xuất trực tiếp (hộ nông dân), HTX chỉ đóng vai trò cầu nối tiếp nhận và chuyển giao.

IV. Đánh giá về hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

Kinh tế tập thể mà nòng cốt là các HTX nông nghiệp nhìn chung có bước phát triển, các HTX nông nghiệp hiện nay chủ yếu là hoạt động theo hình thức kinh doanh, dịch vụ tổng hợp, xu hướng liên kết tiêu thụ sản phẩm, sơ chế, chế biến sản phẩm được chú trọng. Tuy hiệu quả kinh tế do HTX mang lại chưa cao nhưng đã góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, xóa đói giảm nghèo, giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và xây dựng nông thôn mới. Sự phát triển kinh tế tập thể giữa các huyện, thị xã, thành phố chưa đồng đều do điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương và tốc độ đô thị hóa ngày càng cao; đóng góp của kinh tế tập thể vào GDP của tỉnh còn thấp và có xu hướng giảm dần.

1. Những tồn tại, hạn chế

Trong thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành đã ban hành các chính sách về phát triển kinh tế tập thể. Tuy nhiên, một số chính sách triển khai chậm, chưa có hướng dẫn thực hiện cụ thể.

Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức về phát triển kinh tế tập thể; việc giải quyết vướng mắc, khó khăn những bất cập của các HTX chưa kịp thời. Vẫn còn một bộ phận cán bộ Đảng viên các cấp, các ngành chưa nhận thức đầy đủ về mô hình HTX kiểu mới, thiếu niềm tin vào kinh tế tập thể. Năng lực chỉ đạo lãnh đạo một số HTX còn yếu chưa đáp ứng yêu cầu vào tình hình thực tế hiện nay.

Nguồn vốn sản xuất kinh doanh của HTX còn thiếu, kinh doanh kém hiệu quả, nguồn lực cho đầu tư phát triển HTX chưa đáp ứng với yêu cầu thực tế. Phát triển của kinh tế tập thể tuy đã có chuyển biến tích cực nhưng nhìn chung còn chậm, chưa đồng đều và chưa mạnh, thể hiện trên các mặt:

- Quy mô HTX còn nhỏ, việc chỉ đạo phát triển HTX trên một số lĩnh vực chưa được coi trọng, một số lĩnh vực giảm sút. Một bộ phận HTX kinh doanh kém hiệu quả, một số HTX tồn tại chỉ là hình thức.

- Tình hình tài chính một số HTX gặp khó khăn; nợ tồn đọng trong xã viên còn nhiều, khó thu hồi; huy động vốn, vay từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng còn nhiều trở ngại.

- Trình độ, năng lực của cán bộ quản lý HTX nhìn chung còn yếu. - Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Ban chủ nhiệm HTX chưa được phát huy đúng mức và thực hiện theo đúng quy định của luật HTX; một số nơi cấp ủy, chính quyền địa phương can thiệp sâu vào hoạt động của HTX.

- Sự liên kết, hợp tác của các HTX với các thành phần kinh tế khác còn chưa nhiều, chưa phát huy được sức mạnh tập thể, hiệu quả hoạt động chưa cao. Nhiều HTX chưa thu hút và huy động được các nguồn lực về con người, về vốn, công nghệ để đổi mới, phát triển.

2. Nguyên nhân

- Một số ngành và địa phương chưa coi trọng việc định hướng cụ thể để phát triển HTX, chưa phân công cán bộ chuyên trách theo dõi tổng hợp tình hình về kinh tế tập thể, đề xuất những giải pháp tạo điều kiện cho HTX phát triển. Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo tổ chức thiếu tập trung, thiếu kiểm tra đôn đốc, đánh giá rút kinh nghiệm.

- Trình độ năng lực cán bộ HTX chưa đáp ứng yêu cầu; công tác đào tạo nguồn nhân lực cho HTX chưa được quan tâm thường xuyên, cán bộ theo dõi từ cấp tỉnh đến cơ sở chưa được chú trọng đúng mức.

- Các cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chưa làm đầy đủ các chức năng tham mưu, đề xuất giúp UBND tỉnh kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế HTX; phối hợp các cơ quan chức năng của tỉnh chưa đồng bộ, thiếu cơ quan chủ trì phối hợp.

3. Bài học kinh nghiệm

- Phải tổ chức quán triệt và tuyên truyền rộng rãi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể đến cán bộ chủ chốt các xã, phường, thị trấn, các HTX, các chủ trang trại, doanh nghiệp, nhân dân và các thành phần kinh tế khác. Gắn tổ chức thực hiện Nghị quyết, Luật HTX, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể với việc tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của HTX một cách thiết thực, hiệu quả. Trong chỉ đạo đổi mới HTX phải thường xuyên, liên tục.

- Tập trung làm lành mạnh hóa tình hình tài chính của HTX, kiên quyết và tích cực xử lý, thu hồi nợ tồn đọng trong thành viên và các đối tượng khác đồng thời tạo vốn, huy động thêm vốn góp trong thành viên và các thành phần kinh tế để bổ sung nguồn vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, dịch vụ đúng hướng. Quản lý, sử dụng vốn có hiệu quả để phát triển HTX.

- Tiếp tục đổi mới cơ bản nội dung hoạt động của HTX theo cơ chế kinh tế thị trường, lấy việc dịch vụ đầu vào, đầu ra cho kinh tế hộ xã viên làm trọng tâm đồng thời đẩy mạnh thực hiện liên kết với các thành phần kinh tế nhất là các doanh nghiệp để tạo vốn, tiếp thu khoa học kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên.

- Chú trọng củng cố, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý của các HTX. Từng bước nâng cao độ đồng đều về trình độ, năng lực cho số cán bộ đang hoạt động nhất là vai trò của Giám đốc. Giám đốc HTX phải là người có tâm huyết, trách nhiệm, năng động, sáng tạo và quyết đoán, có như vậy mới thành công.

- Phát huy cao độ tinh thần làm chủ tập thể của thành viên trong việc xây dựng, phát triển HTX. Gắn tổ chức thực hiện tốt Điều lệ, Nghị quyết Đại hội thành viên với nỗ lực nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTX để tăng tích lũy cho kinh tế HTX và thu nhập cho thành viên, tạo sự tin tưởng, gắn bó của thành viên với HTX.

- Từng HTX chủ động vươn lên từ chính nội lực của mình; không ngừng đổi mới, phát huy sức mạnh của từng thành viên, của tập thể để tự vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng và khai thác tốt mọi tiềm năng sẵn có tại địa phương, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm phát triển kinh tế hộ và kinh tế HTX thì đơn vị đó phát triển khá.

- Tổng kết nhân nhanh các điển hình HTX tiên tiến ra diện rộng, đồng thời kiên quyết giải thể các HTX yếu, tồn tại hình thức.

V. Giải pháp cho việc thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX

1. Về cơ chế chính sách

- Để tiếp tục hỗ trợ HTX phát triển Chính phủ cần tiếp tục thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX theo quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng chính phủ sau năm 2020.

- Đối với các Dự án liên kết theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp mà chủ dự án là HTX nông nghiệp, đề nghị nâng mức hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ hạ tầng liên kết, cụ thể: ”ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc, trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng liên kết” lên mức hỗ trợ 50%.

2. Về nguồn lực

Ngoài chương trình hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng, cần lồng ghép vốn từ các Chương trình, dự án, chính sách khác để hỗ trợ HTX phát triển; liên kết, liên doanh với các doanh nghiệp để huy động vốn cũng như ứng dụng khoa học kỹ thuật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Giải pháp liên kết giữa HTX với doanh nghiệp và các tổ chức khác

Cần có sự quan tâm nhiều hơn nữa của các cấp trong việc tìm kiếm, kêu gọi, giới thiệu các đối tác liên kết phù hợp với năng lực sản xuất và nhu cầu tiêu thụ nông sản của HTX tham gia các chuỗi liên kết. Tiếp tục củng cố các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm như lúa giống, lạc, rau an toàn, các sản phẩm từ dừa đảm bảo phát triển ổn định, bền vững; tiếp tục xúc tiến mở rộng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ cây bưởi da xanh, ngô, cây mai vàng, heo thịt, bò thịt chất lượng cao, cá ngừ đại dương, nuôi tôm công nghệ cao...

4. Giải pháp khác

Trong năm 2020, tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030”, Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động hiệu

quả đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh về phát triển HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 Ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học về làm việc có thời hạn ở các HTX nông nghiệp giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K13 (11b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu

Phụ lục 1

ST T	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		Kế hoạch năm 2020	Tín dụng			Nông nghiệp		
			TH 9 tháng năm 2019	Ước thực hiện cả năm							
I	Hợp tác xã										
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	209	212	282	27	27	27	158	160	224
	Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả (*)		82	90	150		27	27		63	113
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	271,169	269,199	269,576	65216	65216	65,890	202,639	200,669	200,372
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	4,410	4,450	4,450	226	230	230	1450	1450	1,850
	Trong đó:										
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	3,625	3,700	3,850	225	229	229	1108	1138	1,538
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	1,482	1,501	1,821	212	212	212	1000	1019	1,339
	Trong đó:										
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	827	838	1,016	100		85	440	439	684
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	416	418	498	110	111	127	257	258	332
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	4,150	5,185	4,500	4878	6196	6,303	2767	2812	2200
	Trong đó:										
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm	3,028	3,030	3,045	3902	4957	5,042			
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	191	191	150	417	478	493	53.9	81.4	67
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	40.9	40.9	43.1	122	141	145	22.8	22.8	29.4
II	Liên hiệp hợp tác xã										
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	-	-	1						
	Trong đó:										
	Số liên hiệp HTX đang hoạt động	LH HTX	-	-	-						

	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX			1						
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	-	-	-						
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	-	-	4						
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	-	-							
4	Doanh thu bình quân một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	-	-	-						
5	Lãi bình quân một liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/năm	-	-	-						

(*) HTX xếp loại tốt chiếm tỷ lệ 18,32%; khá 22,28%; trung bình 41,58%; yếu 17,82% (có 7 HTX không phân loại)

Phụ lục 2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018			Ước thực hiện năm 2019			Kế hoạch 2020		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMTQGXD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQGXD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQGXD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)
1	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX		240.0	69.0	171.0	425.5	200.0	225.5	1,410.0	400.0	1,010.0
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã										
1.1	Số người được cử đi đào tạo	Người	-								
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	-								
	Trong đó		-								
	Ngân sách trung ương	Tr đồng	-								
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	-								
1.2	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	50	-	50	233	83	150	780	180	600
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	120.0	-	120.0	184.8	97.8	87.0	474.6	214.6	260.0
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng	120.0		120.0	184.8	97.8	87.0	474.6	214.6	260.0
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	-								
1.3	Thí điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã	Người	5	5		5	5	-	5	5	-
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	69	69.0		102.2	102.2	-	185.4	185.4	-
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng	69	69.0		102.2	102.2	-	185.4	185.4	-
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	-								
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	3	-	3	10	-	10	15	-	15
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	21.0	-	21.0	38.5	-	38.5	50.0	-	50.0
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	21.0	-	21.0	38.5	-	38.5	50.0	-	50.0
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	-								
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	-								
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng	-								
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	-								
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	-								
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng	-								
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	-								
6	Hỗ trợ thành lập mới										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	3	-	3	10	-	10	70	-	70
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	30.0	-	30.0	100.0	-	100.0	700.0	-	700.0
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	30.0	-	30.0	100.0	-	100.0	700.0	-	700.0

II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGƯ, DIỆM NGHIỆP										
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	7	7	-	9	7	2	41	37	4
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1,417.2	1,417.2	-	3,100.0	2,800.0	300.0	15,112.0	14,512.0	600.0
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng	1,417.2	1,417.2	-	2,800.0	2,800.0		14,512.0	14,512.0	
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	-			300.0		300	600.0		600
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất										
2.1	Số hợp tác xã được hỗ trợ giao đất	HTX	149		149	150		150	153		153
	Tổng diện tích đất được giao	m2									
2.2	Số hợp tác xã được hỗ trợ cho thuê đất	HTX	46		46	48		48	48		48
	Tổng diện tích đất được cho thuê	m2									
3	Ưu đãi về tín dụng										
3.1	Số hợp tác xã được vay tổ chức tín dụng	HTX									
	Số tiền được vay tổ chức tín dụng	Tr đồng									
3.2	Số hợp tác xã được hỗ trợ lãi suất vay	HTX									
	Số tiền được hỗ trợ lãi suất	Tr đồng									
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX									
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng									
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX				4	0	4			
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng				663	0	663			
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng				0	0	0			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng				663	0	663			
6	Hỗ trợ khác	Tr đồng									

K51: 11.912 trở vốn NTM trung hạn + 3.000 trở vốn hàng năm
L51: 4 HTX ngoài phạm vi xã CT NTM